

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 15/6/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hảo.

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 22/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST-QĐ ngày 13/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/HSST-QĐ ngày 10/5/2018; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-HS ngày 21/5/2018; Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 01/2018/TB-HS ngày 04/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Thành T1 (Tên gọi khác: U), sinh năm 1993, tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe mô tô; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Mai Tân T, sinh năm: 1962. (Đã chết); Mẹ: Phạm Thị K, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; T1 án, T1 sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Lê Văn T (Tên gọi khác: G), sinh năm: 1991, tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Lê Văn M, sinh năm: 1955; Mẹ: Lê Thị V, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Ngày 24 tháng 8 năm 2017, bị Công an phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính, hình thức

phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chưa đóng phạt); Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Chị Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1979; Trú tại: đường P, Khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở : Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Nhật Minh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố 4, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Ông Trần Trung H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 ngày 15/11/2017, Mai Thành T1 mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số: XXXX-XXXX.XX của anh Trần Nhật Minh T để đi công việc thì anh T đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô trên đến nhà Lê Văn T ngụ tại Khu phố 4, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai rủ T đi lòng vòng tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô chở T đi từ B đến ấp B xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện tại quán cà phê “TT” của chị Đỗ Thị Kim T có 01 tượng “Thần Trà” không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. T1 và T lấy trộm 01 tượng “Thần Trà” (kích thước cao 50cm, ngang 50cm, rộng 30cm) rồi sau đó chở đến tiệm mua bán đồ gốm “LH” thuộc Khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán cho ông Trần Trung H với giá 400.000 đồng. Khi mua ông H không hỏi về nguồn gốc và không biết tài sản trên do T và T1 trộm cắp mà có.

Trong quá trình điều tra T1 và T còn khai nhận trước đó ngày 11/11/2017, cũng tại quán cà phê “TT” T1 và T còn lấy trộm 01 (một) bức tượng hình con gà trống bằng sứ màu đỏ-vàng-tím, 01(một) bức tượng hình ông già ngồi câu cá bằng sứ màu vàng nhạt và 01 bức tượng hình ngôi nhà đặt tại hòn non bộ trước quán. Trên đường về nhà T1 vớt 01 bức tượng hình ngôi nhà vào ven đường (không xác định nơi vớt), còn lại 02 bức tượng đem về nhà cất giấu. Đến ngày 14/11/2017 T1 đem hai bức tượng trên đến bán cho ông H nhưng ông H không mua nên T1 đã tặng ông H.

Tại Cơ quan điều tra T và T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ:

- 01(một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: XXXX-XXXX.XX. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho anh Trần Nhật Minh T là chủ sở hữu.

- 01(một) tượng con gà trống bằng sứ màu đỏ-vàng-tím; 01(một) bức tượng hình ông già ngồi câu cá bằng sứ màu vàng nhạt; 01(một) tượng “Thần Trà”. Cả 03 bức tượng trên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho chị Đỗ Thị Kim T là chủ sở hữu.

* Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 76/KL- ĐGTS ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu xác định tài sản thiệt hại 04 tượng bằng gốm sứ trị giá là: 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi mua các bức tượng của T1 và T ông H hỏi nguồn gốc bức tượng thì T1 nói dối là tượng của T1 cần T1 nên đem bán, ông H đồng ý mua. Hành vi của ông Trần Trung H không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trung H không yêu cầu bị cáo T1 và T bồi thường thiệt hại.

- Người bị hại chị Đỗ Thị Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 26/CT/VKS-HS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Mai Thành T1 và Lê Văn T đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Mai Thành T1 mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Mai Thành T1: Kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn T: Kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Thành T1 và Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 15/11/2017, tại quán cà phê “TT” của chị Đỗ Thị Kim T thuộc Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo T1 và T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tượng tên gọi “Thần Trà” màu vàng bằng gốm sứ (kích thước cao 50cm, ngang 50cm, rộng 30cm) trị giá 5.600.000 đồng. Đồng thời, trước đó vào ngày 11/11/2017, cũng tại quán cà phê “TT” T1 và T còn lấy trộm 01 (một) bức tượng hình con gà trống bằng sứ màu đỏ-vàng-tím cao khoảng 18cm trị giá 500.000 đồng; 01(một) bức tượng hình ông già ngồi câu cá bằng sứ màu xanh, vàng nhạt cao khoảng 20cm trị giá 100.000 đồng; 01 bức tượng bằng gốm sứ màu vàng hình ngôi nhà cao khoảng 15cm trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo T1 và T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đồng phạm giản đơn, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Mai Thành T1: Bị cáo là người chủ động đề xuất việc trộm cắp tài sản, sau khi lấy được tài sản bị cáo là người trực tiếp giữ tài sản và tìm nơi tiêu thụ tài sản. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 02/5/2018, bị UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 113/QĐ-XPHC, hình thức phạt T1 750.000 đồng (đến nay vẫn chưa nộp T1 phạt); Ngày 24/5/2018, T1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai khởi tố về hành vi “Cướp tài sản” theo Quyết định khởi tố bị can số 312 ngày 24/5/2018 và bị tạm giam 111 ngày theo Lệnh tạm giam số 256 ngày 24/5/2018. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Lê Văn T: Khi T1 đề xuất rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Tại quán cà phê “TT”, khi T1 lén lút vào quán trộm cắp tài sản thì bị cáo đứng ngoài quan sát xung quanh và khi T1 lấy được tài sản thì bị cáo tích cực phụ T1 khênh tài sản ra xe, sử dụng xe mô tô biển số: XXXX-XXXX.XX mượn của Trần Nhật Minh T chở T1 cùng tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Bị cáo T là người nghiện ma túy, có T1 sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24 tháng 8 năm 2017 bị Công an phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt T1 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đến nay vẫn chưa nộp T1 phạt). Vì vậy, cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nhưng thấp hơn bị cáo T1.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T1 và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt không lớn đã thu hồi trả lại cho bị hại; các bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quyết định mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt mà các bị cáo đã bị truy tố.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T1 và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01(một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số: XXXX-XXXX.XX. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho anh Trần Nhật Minh T là chủ sở hữu.

- 01 tượng tên gọi “Thần Trà” màu vàng bằng gốm sứ (kích thước cao 50cm, ngang 50cm, rộng 30cm); 01 bức tượng hình con gà trống bằng sứ màu đỏ-vàng-tím cao khoảng 18cm; 01 bức tượng hình ông già ngồi câu cá bằng sứ màu xanh, vàng nhạt cao khoảng 20cm. Cả 03 bức tượng trên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho chị Đỗ Thị Kim T là chủ sở hữu.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại chị Đỗ Thị Kim T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Nhật Minh T và ông Trần Trung H vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ chị Thúy, anh T, và ông H không yêu cầu các bị cáo T1, T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo T1 và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm o, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Mai Thành T1 và Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Mai Thành T1 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại chị Đỗ Thị Kim T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Nhật Minh T và anh Trần Trung H không yêu cầu các bị cáo T1, T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Thành T1 và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Đỗ Thị Kim T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Nhật Minh T và ông Trần Trung H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn